

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 126/2021/DS - GĐT

Ngày: 07/5/2021

V/v tranh chấp quyền về lối đi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Hồng Phong.

Các Thẩm phán: ông Phan Thanh Tùng.

 ông Hoàng Thanh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Ngọc Trí - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp quyền về lối đi*” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Phan Văn B, sinh năm 1948.

Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông Phan Văn B: ông Huỳnh Duy K, sinh năm 1992 (văn bản ủy quyền ngày 28/5/2018).

Địa chỉ: số 04, Tổ X, ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967;

Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2.2. Ông Phan Văn N, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

3. 1. Bà Phan Thị L, sinh năm 1972;

3. 2. Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: Tổ x, ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

3. 3. Bà Lê Thị L, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

3.4. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Tổ 8, ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn ông Phan Văn B trình bày:

Thửa đất số 196 (thửa mới 45), tờ bản đồ số 0001, diện tích 1.552m^2 , tọa lạc tại ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long do ông Phan Văn B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông đã cho vợ chồng con gái là chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H cất nhà cấp 4 để ở. Giáp ranh với thửa đất 196 là thửa số 8, diện tích $828,2\text{m}^2$ và thửa 43, diện tích 1.729m^2 loại đất vườn do ông Nguyễn Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đất trên ông Nguyễn Văn T đã chuyển nhượng cho Phan Văn N nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Từ trước đến nay ông Phan Văn B, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H đều sử dụng lối đi trên đất thửa số 8 và thửa 43 để đi vô phần đất vườn tại thửa 52 diện tích $1.354,7\text{m}^2$ và thửa 69 diện tích $3.358,1\text{m}^2$ do chị Phan Thị L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thửa 44 diện tích $492,3\text{m}^2$; thửa 45 diện tích $691,5\text{m}^2$; thửa 66 diện tích 445m^2 ; thửa 81 diện tích $4.061,3\text{m}^2$; thửa 65 diện tích $1.178,5\text{m}^2$ do ông Phan Văn B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Lối đi trên đất của Nguyễn Văn T chuyển nhượng cho ông Phan Văn N là lối đi đã có từ xưa đến nay và mọi người đều đi chung. Đến ngày 20/3/2018 ông Phan Văn N rào lại lối đi không cho ông Phan Văn B, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H sử dụng lối đi này. Lý do hai bên gia đình có mâu thuẫn trong việc ông Phan Văn N kéo cáp viễn thông. Để có lối đi vào vườn thì ông Phan Văn B, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H phải đi trên đường bờ bao rồi bơi xuống qua con rạch công cộng vào vườn cây ăn trái, gây khó khăn trong việc chăm sóc, thu hoạch, vận chuyển nông sản. Ngoài lối đi này thì gia đình ông Phan Văn B, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H không còn lối đi khác. Ông Phan Văn B xin rút lại yêu cầu ông Phan Văn N, ông Nguyễn Văn T mở lối đi qua thửa đất số 43. Nay, ông Phan Văn B yêu cầu ông Nguyễn Văn T, ông Phan Văn N mở lối đi trên phần đất thửa số 8 có chiều ngang 2,5m dài khoảng 30m diện tích chung $828,2\text{m}^2$ do ông Nguyễn Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông Phan Văn N đang quản lý sử dụng, ông Phan Văn B đồng ý bồi hoàn giá trị đất là $170.000\text{đ}/\text{m}^2$.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Phan Văn N trình bày:

Thửa đất số 8, diện tích $828,2\text{m}^2$, tọa lạc tại ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh

Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc là của ông Nguyễn Văn T đổi đất với ông Phan Văn N vào năm 1991 và ông Phan Văn N quản lý sử dụng phần đất này cho đến nay. Ông Phan Văn N đã kê khai đăng ký và làm thủ tục tách bộ sang tên nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trước đây thửa đất này không có lối đi chính, ai muốn đi đường nào thì đi, sau này ông Phan Văn N bơm cát để làm lối đi, nên các hộ dân mới có đường đi. Giáp với đất của ông Phan Văn N là đất của ông Phan Văn B tại thửa 196 có mặt trước giáp đường đất thuộc đề bao, phía sau giáp thửa đất số 8 của ông Phan Văn N rồi tới đường vành đai đề bao, ông Phan Văn B muốn đi vào phần đất vườn thửa 65, và chị Phan Thị L anh Nguyễn Minh H muốn vào vườn thửa 52 thì phải đi qua đất của ông Phan Văn N tại thửa số 8. Ông Phan Văn B là anh ruột của ông Phan Văn N, trước đây gia đình ông Phan Văn B đi trên lối đi thuộc thửa đất số 8 của ông Phan Văn N nhưng do ông Phan Văn N nuôi cá bị mất, ông Phan Văn N kéo dây cáp viễn thông thì con ông Phan Văn B chặt đứt dây cáp, vì vậy ông Phan Văn N rào lối đi bằng nhánh chanh không cho gia đình ông Phan Văn B, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H sử dụng lối đi để vào vườn cây ăn trái.

Ngoài lối đi trên đất của ông Phan Văn N thì gia đình ông Phan Văn B, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H còn lối đi trên đất của con trai ông Phan Văn B là Phan Văn Kiếp và đi vòng qua đường vành đai đề bao 12m rồi vào vườn của ông Phan Văn B, chị Phan Thị L, anh Nguyễn Minh H. Do gia đình chị Phan Thị L không cho Nhà nước mở đường vành đai. Nếu như anh Kiếp và gia đình chị Phan Thị L, ông Phan Văn B cho mở đường vành đai đề bao thì gia đình ông Phan Văn B sẽ có lối đi nhưng lối đi này xa hơn lối đi trên thửa số 8 của ông Phan Văn N. Hiện tại gia đình ông Phan Văn B bơi xuồng qua con rạch để đi vào vườn. Ông Phan Văn N không đồng ý cho khảo sát, đo đạc phần đất yêu cầu mở lối đi tại thửa số 8 và không đồng ý yêu cầu của ông Phan Văn B, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H về việc yêu cầu ông Phan Văn N mở lối đi diện tích ngang 2,5m dài khoảng 30m thuộc thửa số 8, diện tích 828,2m².

2.2. Ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông Nguyễn Văn T có đứng tên phần đất thửa số 198 nay là thửa số 8, phần đất này ông đã bán cho ông Phan Văn N cách nay hai mươi mấy năm. Việc ông Phan Văn B, chị Phan Thị L, anh Nguyễn Minh H yêu cầu mở lối đi ông không có ý kiến vì thửa đất số 8 ông đã bán cho ông Phan Văn N, ngoài lối đi ông Phan Văn B, chị Phan Thị L, anh Nguyễn Minh H yêu cầu thì ông Nguyễn Văn T không biết họ còn có lối đi nào không.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H (có đơn yêu cầu độc lập) thống nhất trình bày:

Ông Phan Văn B là cha của chị Phan Thị L có cho vợ chồng chị Phan Thị L thửa đất 196 (theo đo đạc Vlap là thửa 45), diện tích 1.552m^2 , đất tọa lạc tại ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long để cất một căn nhà tường cấp 4 sinh sống vào tháng 10/1999, nhưng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn do ông Phan Văn B đứng tên. Từ trước đến nay chị Phan Thị L vẫn sử dụng lối đi trên đất của ông Phan Văn N tại thửa số 8 để đi vào phần đất vườn thửa 52 diện tích $1.354,7\text{m}^2$ và thửa 69 diện tích $3.358,1\text{m}^2$ do chị Phan Thị L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Lối đi này đã có khoảng 50 năm nay. Đến ngày 20/3/2018 hai bên xảy ra mâu thuẫn nên ông Phan Văn N rào lối đi. Gia đình chị Phan Thị L phải bơi xuồng lội qua con rạch công cộng mới đi vào phần đất vườn, gây khó khăn và thiệt hại cho gia đình chị Phan Thị L trong việc chăm sóc, thu hoạch và vận chuyển nông sản, gia đình chị Phan Thị L không còn lối đi khác. Đối với đường vành đai để bao thi công khoảng 09 năm nay nhưng chưa thực hiện xong, chưa hình thành lối đi nên không sử dụng được. Nay, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H yêu cầu ông Nguyễn Văn T, ông Phan Văn N mở lối đi chiều ngang 2,5m dài khoảng 30m, diện tích là 75m^2 , thuộc thửa số 8, diện tích chung $828,2\text{m}^2$, chị Phan Thị L, anh Nguyễn Minh H đồng ý bồi hoàn giá trị đất là $170.000\text{đ}/\text{m}^2$.

3.2. Bà Nguyễn Thị B trình bày:

Bà Nguyễn Thị B là vợ ông Phan Văn N thống nhất ý kiến của ông Phan Văn N về việc không đồng ý với yêu cầu của ông Phan Văn B, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H đòi mở lối đi qua thửa số 8, ngoài ra không yêu cầu gì trong vụ án này.

3.3. Bà Lê Thị L trình bày:

Chồng bà là ông Nguyễn Văn T có phần đất đã chuyển nhượng cho ông Phan Văn N nhưng chưa lập hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất. Nay ông Phan Văn B, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H yêu cầu mở lối đi mà ông Nguyễn Văn T đã chuyển nhượng cho ông Phan Văn N trước khi bà về sống với ông Nguyễn Văn T thì bà Lê Thị L không có ý kiến và yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2018/DS - ST ngày 27/12/2018, Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn B yêu cầu ông Nguyễn Văn T, ông Phan Văn N mở lối đi ngay giữa thửa số 8 của ông Nguyễn Văn T, ông Phan Văn N để qua đất của ông Phan Văn B thửa số 65.

2. Đình chỉ yêu cầu độc lập của chị Phan Thị L, anh Nguyễn Minh H yêu cầu ông Nguyễn Văn T, ông Phan Văn N mở lối đi ngay giữa thửa số 8 của ông

Nguyễn Văn T, ông Phan Văn N để qua đất của chị Phan Thị L thửa số 52.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc ông Phan Văn B yêu cầu ông Nguyễn Văn T, ông Phan Văn N mở lối đi trên thửa 43 đất do ông Nguyễn Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hủy Quyết định số 141/2018/QĐ-BPKCTT ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, về chi phí tố tụng, về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 10/01/2019, ông Phan Văn B, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H kháng cáo: Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn B, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 161/2019/DS - PT ngày 24/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, quyết định: *Sửa bản án sơ thẩm.*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn B; quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H.

1. 1. Buộc ông Nguyễn Văn T và ông Phan Văn N có nghĩa vụ dành cho ông Phan Văn B, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H lối đi có chiều ngang 2m, chiều dài hết thửa đất số 8, thuộc thửa đất số 8, diện tích chung 828,2m², tọa lạc tại ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ông Phan Văn N đang quản lý, sử dụng.

Phần đất có vị trí như sau: Từ trụ đá số 2 là trụ đá hàng rào của chị Phan Thị L nằm trên thửa 196 (thửa mới 45) kéo thẳng qua thửa đất số 8 tới đường đê bao là trụ số 6; từ trụ đá số 2 kéo qua trụ đá số 3 chiều dài 2m; từ trụ đá số 3 kéo thẳng qua thửa đất số 8 tới đường đê bao là trụ số 7; từ trụ số 7 kéo qua trụ số 6 là 2m (hiện trạng lối đi thể hiện tại sơ đồ thửa đất theo biên bản xem xét thẩm định ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, kèm theo bản án).

1. 2. Buộc ông Nguyễn Văn T và ông Phan Văn N có nghĩa vụ tháo dỡ hàng rào bằng lưới B40 nằm trên lối đi có chiều ngang 2m, chiều dài hết thửa đất số 8, thuộc thửa số 8 diện tích chung 828,2m², tọa lạc tại ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ông Phan Văn N đang quản lý, sử dụng.

1.3. Ông Phan Văn B, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H có trách nhiệm đền bù thiệt hại về việc sử dụng lối đi cho ông Nguyễn Văn T và ông Phan Văn N bằng số tiền 22.200.000đồng.

Ông Phan Văn B, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng hạn chế bất động

sản liền kề theo qui định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và hiệu lực thi hành của bản án.

Ngày 15/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long có Báo cáo số 390/VKS-P9 ngày 09/9/2020 gửi Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, kiến nghị xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Ngày 22/9/2020, ông Phan Văn N có đơn gửi Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 14/QĐKNGĐT-VKS-VP ngày 11/12/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 161/2019/DS - PT ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, đề nghị hủy toàn bộ bản án dân sự phúc thẩm; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Ông Phan Văn B đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt GCNQSDĐ) thửa 196 (thửa mới 45) diện tích 1.552m² tờ bản đồ 0001, tọa lạc ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, thửa đất này ông Phan Văn B sử dụng chung với các con là chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H. Liền kề thửa đất 196 là thửa đất 198, diện tích 2.420m² đã được Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp GCNQSDĐ cho ông Nguyễn Văn T. Ông Nguyễn Văn T chuyển nhượng cho ông Phan Văn N, theo đo đạc Vlap thì thửa đất 198 tách thành 02 thửa là thửa số 8 diện tích 828,2m² và thửa số 43 diện tích 1.729,9m², ông Phan Văn N đang quản lý sử dụng nhưng chưa được cập nhật sang tên GCNQSDĐ cho ông Phan Văn N. Ông Phan Văn B, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H sử dụng diện tích đất nêu trên muốn đi ra đường vành đai và đi vào các thửa đất vườn phía sau của ông Phan Văn B, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H thì phải qua thửa số 8 của ông Phan Văn N. Do đó, ông Phan Văn B, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H yêu cầu được mở lối đi từ thửa 196 qua thửa số 8 do ông Nguyễn Văn T đứng tên GCNQSDĐ và ông Phan Văn N là người đang quản lý sử dụng đất.

2. Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/8/2019 của Tòa án cấp phúc thẩm, xác định lối đi tranh chấp tính từ trụ hàng rào của thửa đất số

196 chiều ngang 2m, chiều dài thẳng qua thửa số 8 đến đường vành đai. Ngày 25/02/2019, Ủy ban nhân dân xã Đồng Phú, huyện Long Hồ xác nhận “*Hiện gia đình chị L và ông Phan Văn B không có lối đi, phải lội sông vào vườn cây đã hơn 11 tháng nay. Khi tuyến đường hoàn thành gia đình chị L, ông Phan Văn B vẫn không có lối đi vì thửa đất số 196 có căn nhà chị L phải đi cạp qua bờ sông, vòng qua đất của rất nhiều hộ khác mới đến con lộ 12m dự kiến mở, rồi mới đi vào vườn canh tác*”. Tại Biên bản xác minh ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: “*Từ nhà chị L để đi đến thửa 52 và 65 hiện tại có các lối đi sau: lối đi theo đê bao sông Tiền đến đường vành đai (cách nhà chị L khoảng 300m; lối đi theo đê bao sông Tiền đến đất ông Phan Anh Tuấn (cách nhà chị L khoảng 100m) để đi đến đường vành đai...*”.

2.2. Tuy nhiên, lối đi trên đê là lối đi tạm thời, đê bao sông Tiền để ngăn giữ nước chứ không phải là lối đi công cộng, lối đi trên đê bao phải đi qua nhiều hộ, vòng lại thì xa hơn rất nhiều nên không thuận tiện cho việc đi lại và sản xuất, vận chuyển hàng nông sản. Như vậy, việc xem xét thẩm định của Tòa án cấp phúc thẩm phù hợp với xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đồng Phú xác định đúng nhu cầu của ông Phan Văn B, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H hiện tại không có lối đi từ thửa 196 ra đường vành đai và đi vào vườn của ông Phan Văn B, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H phải sử dụng lối đi đang tranh chấp mà không có lối đi nào khác thuận tiện, hợp lý nhất và thiệt hại gây ra là ít nhất cho bất động sản có mở lối đi. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn B, chị Phan Thị L và anh Nguyễn Minh H, buộc ông Nguyễn Văn T, ông Phan Văn N mở lối đi trên thửa đất số 8 có chiều ngang 2m, chiều dài tính từ thửa số 196 kéo thẳng qua thửa số 8 tới đường vành đai là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 343 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 14/QĐKNĐT - VKS - VP ngày 11/12/2020 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Giữ nguyên Bản án dân sự phúc thẩm số 161/2019/DS - PT ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc “*Tranh chấp quyền về lối đi*” giữa nguyên đơn là ông Phan Văn B với bị đơn là ông Nguyễn Văn T và ông Phan Văn N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.

3/ Quyết định Giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Chánh án (*để báo cáo*);
- Vụ pháp chế và QLKH - TANDTC (*để biết*);
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;
- Chi Cục THADS huyện Long Hồ, Vĩnh Long;
- Các đương sự (*theo địa chỉ*);
- Lưu: VT (VP, GDKT II, THS), hồ sơ vụ án.
(HNT)_17b

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Hồng Phong